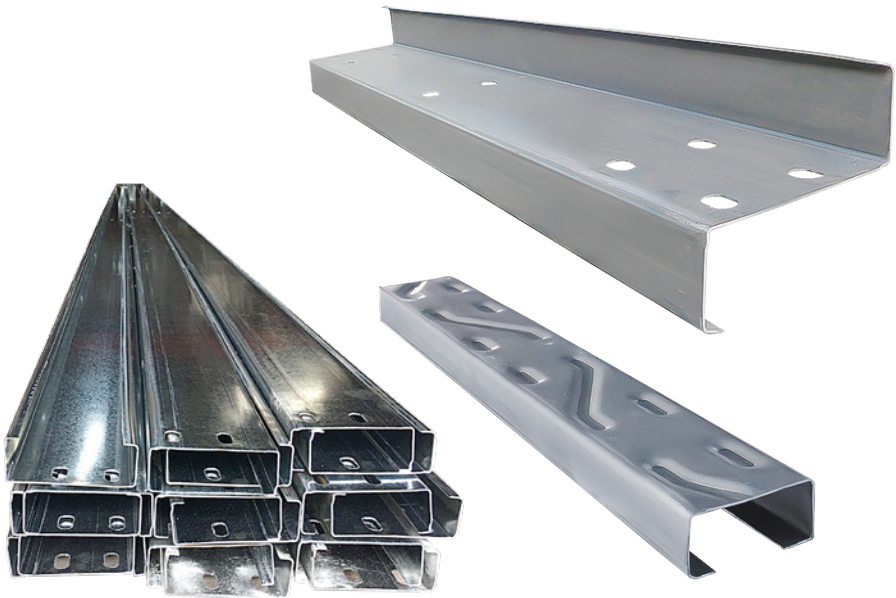




SAIGONMACHINE

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN  
SAIGON INDUSTRIAL METALLIC CO.,LTD

# TỔNG HỢP BIÊN DẠNG

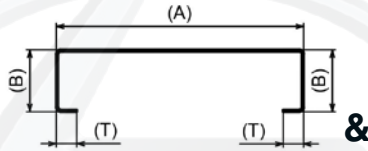


## XÀ GÒ VÀ KHUNG NHÀ NHẸ

Purlin



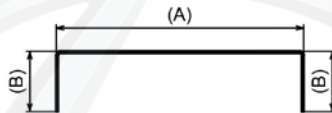
## XÀ GỖ C ( T: 1÷3 mm)



&amp;

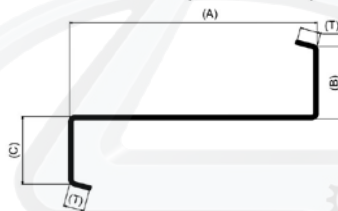
	C60	C80	C100		C125		C150			C200			C250		C300	
A	60	80	100		125		150			200			250		300	
B	30	40	45	50	45	50	45	50	65	45	50	65	50	65	65	75
B	30	40	45	50	45	50	45	50	65	45	50	65	50	65	65	75
T	10	10	15		15		15			15			25		25	

## XÀ GỖ U ( T: 1÷4 mm)

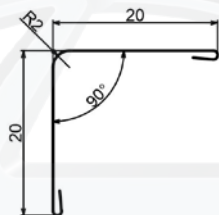


	U60	U80	U100		U125		U150			U200			U250		U300	
A	60	80	100		125		150			200			250		300	
B	28	38	43	48	43	48	43	48	63	43	48	63	48	63	63	73
B	28	38	43	48	43	48	43	48	63	43	48	63	48	63	63	73

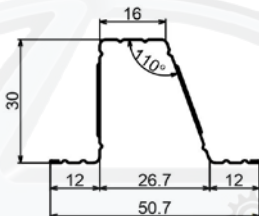
## XÀ GỖ Z ( T: 1÷3 mm)



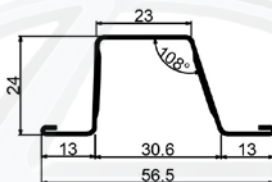
	Z100	Z125	Z150	Z175	Z200	Z250	Z300
A	Z100	Z125	Z150	Z175	Z200	Z250	Z300
B	30 ÷ 50	45 ÷ 55	45 ÷ 65	45 ÷ 65	50 ÷ 75	60 ÷ 75	60 ÷ 88
C	30 ÷ 50	45 ÷ 55	45 ÷ 65	45 ÷ 65	50 ÷ 75	60 ÷ 75	60 ÷ 88
T	10	10	15	15	20	20	25



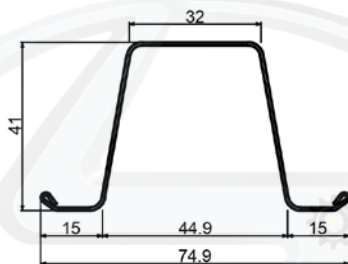
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
<b>SGM- V LIGHT-K47</b>		47	0.25÷0.4



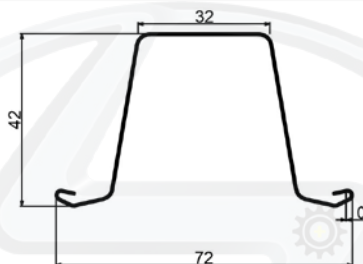
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
<b>SGM- V-H30-K102</b>		102	0.4÷0.8



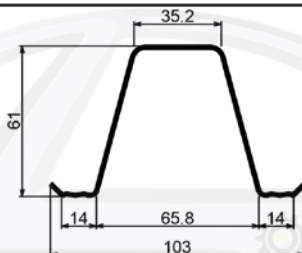
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
<b>SGM- V-SK</b>		100	0.5÷0.7



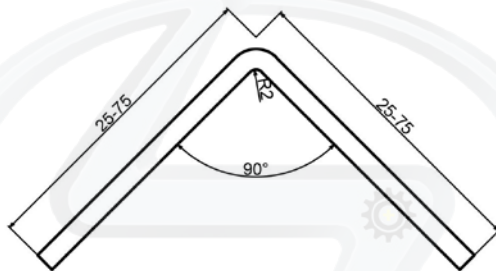
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
<b>SGM- V-H41</b>		150	0.4÷0.8



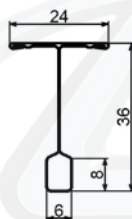
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
<b>SGM- V-H42-BLU</b>		150	0.4÷0.8



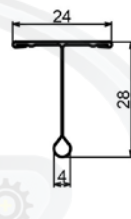
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
<b>SGM- V-H61</b>		195	0.4÷0.8



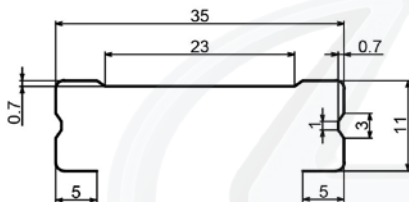
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
<b>SGM- V25-75</b>			2÷5



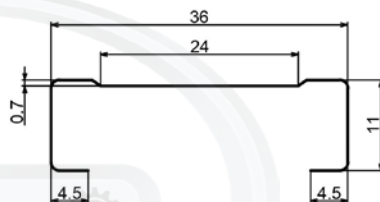
T-chính  
K99+K30



T-phụ  
K77+K30

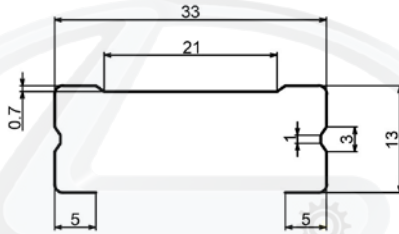


C-Light-C35-11



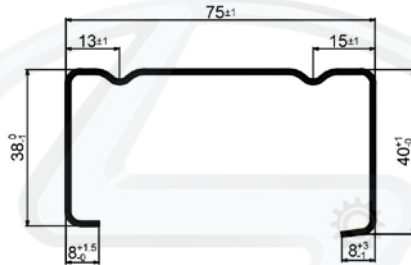
C-Light-C36-11

Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
<b>SGM- C-LIGHT</b>		64	0.25÷0.4

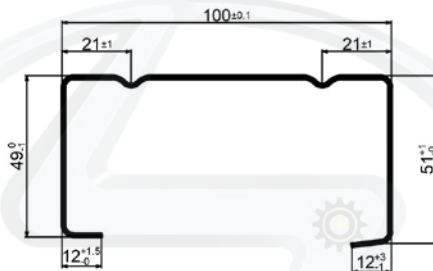


C-Light-33-13

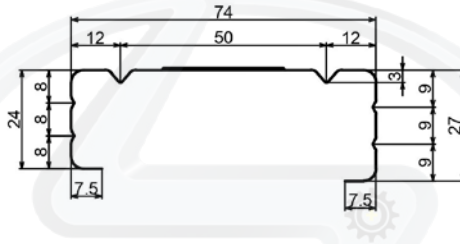
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
<b>SGM- C-LIGHT</b>		66	0.25±0.4



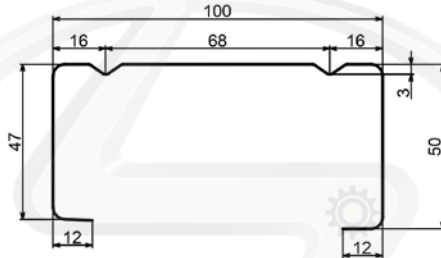
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
<b>SGM- C75x38x40</b>		163	0.4÷0.8



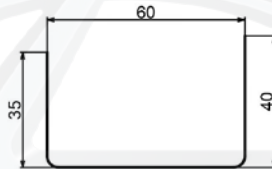
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
<b>SGM- C100x49x51</b>		218	0.4÷0.8



Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
<b>SGM- C74x24x27</b>		135	0.4÷0.8



Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
<b>SGM- C100x47x50</b>		210	0.4÷0.8



Biên dạng U 60-40-35 - khổ 130

Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
<b>SGM- U60x40x35</b>		210	0.4÷0.8

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN  
**SAIGON INDUSTRIAL METALLIC CO., LTD**



**SAIGONMACHINE**

Địa chỉ: Lô 12A, đường số 9, Khu Công Nghiệp Tân Tạo,  
Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh  
Website: [www.saigonmachine.vn](http://www.saigonmachine.vn) - Email: [info@saigonmachine.vn](mailto:info@saigonmachine.vn)  
Điện thoại: (08) 5425 7575 - 5425 7979 - Fax: (08) 5425 8989 - HOTLINE: 0932 000 999